

Họ, tên thí sinh: .....

Số báo danh: .....

Cho biết nguyên tử khối (theo u) của các nguyên tố là: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23;

Al = 27; S = 32; Cl = 35,5; Cu = 64; Zn = 65; Ag = 108.

**Câu 1:** Kim loại phản ứng được với dung dịch HCl là

- A. Cu. B. Mg. C. Au. D. Ag.

**Câu 2:** Chất thuộc loại cacbohidrat là

- A. lipit. B. glixerol. C. xenlulozơ. D. poli(vinyl clorua).

**Câu 3:** Để phân biệt dung dịch  $\text{NH}_4\text{Cl}$  với dung dịch  $\text{BaCl}_2$ , người ta dùng dung dịch

- A.  $\text{NaNO}_3$ . B. KOH. C.  $\text{KNO}_3$ . D.  $\text{Mg}(\text{NO}_3)_2$ .

**Câu 4:** Hoà tan hoàn toàn 2,7 gam Al bằng dung dịch  $\text{HNO}_3$  (loãng, dư), thu được V lít khí NO (sản phẩm khử duy nhất, ở đktc). Giá trị của V là

- A. 4,48. B. 2,24. C. 1,12. D. 3,36.

**Câu 5:** Axit nào sau đây là axit béo?

- A. Axit acrylic. B. Axit axetic. C. Axit oleic. D. Axit fomic.

**Câu 6:** Cho 15 gam hỗn hợp kim loại Zn, Cu vào dung dịch HCl (dư). Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được 4,48 lít khí  $\text{H}_2$  (đktc) và m gam kim loại không tan. Giá trị của m là

- A. 2,0. B. 2,2. C. 8,5. D. 6,4.

**Câu 7:** Quặng boxit là nguyên liệu dùng để điều chế kim loại

- A. đồng. B. chì. C. natri. D. nhôm.

**Câu 8:** Chất nào sau đây là este?

- A.  $\text{CH}_3\text{OH}$ . B.  $\text{CH}_3\text{CHO}$ . C.  $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$ . D.  $\text{HCOOH}$ .

**Câu 9:** Dung dịch làm quỳ tím chuyển sang màu xanh là

- A.  $\text{HCOOH}$ . B.  $\text{CH}_3\text{COOH}$ . C.  $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ . D.  $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$ .

**Câu 10:** Oxit nào sau đây thuộc loại oxit bazơ?

- A.  $\text{SO}_2$ . B.  $\text{NO}_2$ . C. CuO. D.  $\text{CO}_2$ .

**Câu 11:** Dung dịch NaOH phản ứng được với

- A. CuO. B.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ . C. FeO. D.  $\text{Al}_2\text{O}_3$ .

**Câu 12:** Để phản ứng vừa đủ với 100 ml dung dịch  $\text{CuSO}_4$  1M cần m gam bột Zn. Giá trị của m là

- A. 3,90. B. 9,75. C. 6,50. D. 3,25.

**Câu 13:** Cho dãy các kim loại: Mg, Cu, Fe, Ag. Kim loại trong dãy có tính khử mạnh nhất là

- A. Ag. B. Cu. C. Mg. D. Fe.

**Câu 14:** Kim loại Fe phản ứng được với dung dịch

- A. KCl. B.  $\text{CaCl}_2$ . C.  $\text{CuCl}_2$ . D. NaCl.

**Câu 15:** Kim loại phản ứng được với dung dịch  $\text{HNO}_3$  đặc, nguội là

- A. Cu. B. Al. C. Cr. D. Fe.

**Câu 16:** Cho  $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$  phản ứng với dung dịch NaOH (đun nóng), sinh ra các sản phẩm là

- A.  $\text{CH}_3\text{COONa}$  và  $\text{CH}_3\text{COOH}$ . B.  $\text{CH}_3\text{OH}$  và  $\text{CH}_3\text{COOH}$ .  
C.  $\text{CH}_3\text{COOH}$  và  $\text{CH}_3\text{ONa}$ . D.  $\text{CH}_3\text{COONa}$  và  $\text{CH}_3\text{OH}$ .

**Câu 17:** Cho 6,0 gam  $\text{HCOOCH}_3$  phản ứng hết với dung dịch NaOH (dư), đun nóng. Khối lượng muối  $\text{HCOONa}$  thu được là

- A. 3,4 gam. B. 4,1 gam. C. 8,2 gam. D. 6,8 gam.



- Câu 38:** Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, kim loại kiềm thuộc nhóm  
A. IVA.                      B. IA.                      C. IIIA.                      D. IIA.
- Câu 39:** Canxi cacbonat ( $\text{CaCO}_3$ ) phản ứng được với dung dịch  
A.  $\text{NaNO}_3$ .                      B.  $\text{KNO}_3$ .                      C.  $\text{HCl}$ .                      D.  $\text{KCl}$ .
- Câu 40:** Nhỏ vài giọt nước brom vào dung dịch anilin, thấy xuất hiện kết tủa màu  
A. trắng.                      B. đỏ.                      C. tím.                      D. xanh.

----- HẾT -----